

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày: 13/6/ 2019
V/V “*tranh chấp yêu cầu
bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hòa Hợp.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
- Ông Cao Châu Tiếp;
- Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền – Thư ký
TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham
gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2019/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm
2019 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2019
giữa các đương sự.

-Nguyên đơn: Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu phố D, Phường F, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

-Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh B; anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Huỳnh
Ngọc B trình bày:*

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/7/2018 anh đi bộ ra khỏi nhà trên tuyến đường
tỉnh 868 thuộc Khu phố D, Phường F, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì bị anh T điều
 khiển xe gắn máy đụng vào người anh và anh bị hôn mê bất tỉnh, sau đó anh được
mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lay cấp cứu, sau đó Bệnh viện
chuyển anh lên Bệnh viện Chợ rẫy điều trị. Tại đây bác sĩ chuẩn đoán anh bị chấn
thương đầu, vỡ nền sọ, vết thương cẳng chân trái.

Ngày 17/7/2018 anh chuyển sang Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức

nặng TP Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, theo chẩn đoán của Bác sĩ anh bị vỡ trần ổ mắt, xoang trán phải, vết thương căng chân trái S81.8, S02.1.

Tổng chi phí khám chữa bệnh là 22.262.000 đồng.

Từ ngày anh bị tai nạn giao thông do anh T gây ra anh phải điều trị hơn 02 tháng không lao động được, nên gia đình gặp nhiều khó khăn vì anh là lao động chính trong gia đình, công việc của anh là tài xế xe, thu nhập hàng tháng là 15.000.000 đồng. Nhưng hiện tại sức khỏe của anh bị giảm sút rất nhiều sau khi bị tai nạn.

Ngày 26/9/2018 Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Cai Lậy tiến hành giải quyết vụ tai nạn và ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa anh và anh T nhưng không thành.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn T bồi thường cho anh chi phí khám chữa bệnh là 22.262.000 đồng và 02 tháng không lao động được với số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 52.262.000 đồng yêu cầu trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của anh B, anh thừa nhận có gây tai nạn giao thông làm cho anh B bị thương tích là ngoài ý muốn. Hiện tại do hoàn cảnh khó khăn nên anh đồng ý trả tiền thuốc theo hóa đơn của anh B với số tiền là 22.262.000 đồng. Đối với số tiền 30.000.000 đồng tiền mất thu nhập anh không đồng ý trả theo yêu cầu của anh B.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng quy định, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt về pháp luật nên không có đề nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường tiền thuốc của anh T. Về tiền công lao động đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức thu nhập lao động phổ thông tại địa phương để xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Huỳnh Ngọc B và anh Nguyễn Văn T là tranh chấp Bồi thường thiệt hại về sức khỏe được xem xét giải quyết theo Điều 601 Bộ luật dân sự và Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại sức khỏe và tiền công lao động cho anh do anh T gây tai nạn với số tiền tổng cộng là 52.095.000 đồng.

[3] Xét thấy, tại phiên Tòa anh T thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày

15/7/2018 anh điều khiển xe gắn máy đụng vào người anh B gây thiệt hại sức khỏe cho anh B. Theo yêu cầu của anh B anh đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh B với tiền thuốc và chi phí khám chữa bệnh cho anh B là 22.262.000 đồng. Không đồng ý bồi thường tiền công lao động của anh B yêu cầu là 30.000.000 đồng vì hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh là lao động chính còn phải nuôi mẹ già và hiện anh đang làm thuê mỗi ngày thu nhập 300.000 đồng.

Tại kết luận điều tra, giải quyết tai nạn giao thông của Công an thị xã Cai Lậy đã xác định anh T lỗi hoàn toàn do khi điều khiển xe không chú ý quan sát gây nên tai nạn. Sau khi gây tai nạn anh B đã nằm viện và điều trị thương tích hơn 02 tháng nhưng anh T không đến thăm hỏi và thỏa thuận để bồi thường nay anh B yêu cầu anh T bồi thường tiền thuốc, chi phí khám chữa bệnh của anh là 22.262.000 đồng. Tại phiên tòa anh T đồng ý bồi thường tiền thuốc theo yêu cầu của anh B. Xét việc thỏa thuận này không trái luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tại phiên Tòa qua trình bày hoàn cảnh khó khăn của anh T nên anh B đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền công lao động là 20.000.000 đồng. Anh T không đồng ý yêu cầu của anh B lý do hoàn cảnh khó khăn. Và anh T cũng xin trả dần số tiền thuốc cho anh B mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Xét thấy theo hồ sơ bệnh án về thời gian điều trị bệnh của anh B hơn 02 tháng và tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh B là 22% và anh B đã điều trị với thời gian hơn hai tháng. Xét về thu nhập của anh B anh cho rằng trước khi bị tai nạn anh làm nghề tài xế xe tải thu nhập mỗi tháng là 15.000.000 đồng, so với lao động phổ thông tại địa phương chỉ 300.000 đồng/ngày. Xét theo yêu cầu của anh B là có cơ sở. Bởi lẽ tại phiên Tòa cả hai anh đều thừa nhận hiện nay thu nhập bình quân của người lao động phổ thông ở địa phương là 300.000 đồng/ngày. Bản thân anh B nằm điều trị và nghỉ dưỡng thương hơn 02 tháng. Do đó anh yêu cầu anh T bồi thường tiền công lao động hơn hai tháng nghỉ dưỡng thương 20.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những tài liệu, chứng cứ như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường tiền chi phí khám chữa bệnh của anh B là 22.262.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc phía bị đơn anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường tiền lao động cho anh B là 20.000.000 đồng. Trả làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Huỳnh Ngọc B được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có cơ sở và phù hợp một phần theo nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, Điều 244, Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về dân sự:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc B.

- Buộc anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường tiền công lao động cho anh B là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Ghi nhận anh T tự nguyện bồi thường các khoản tiền thuộc thời gian điều trị thương tích của anh B với số tiền là 22.262.000 đồng.

Tổng cộng là 42.262.000 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh Nguyễn Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.113.100 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hòa Hợp

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 12 tháng 10 năm 2018

Tại: trụ sở TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Cao Châu Tiếp**;

- Bà **Lý Thị Bé Năm**;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 119/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*" giữa:

***Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc Nở, sinh năm 1984;**

Địa chỉ: ấp Phú Hưng, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

***Bị đơn: Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1988.**

Địa chỉ: ấp Long Hòa, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Hội đồng xét xử đã thảo luận, biểu quyết: thống nhất 3/3

Căn cứ các Điều 244, Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Nở.

- Ghi nhận anh Quân tự nguyện bồi thường các khoản tiền thuốc thời gian điều trị bệnh của chị Nở gồm:

- Tiền thuốc thời gian trị bệnh: 15.741.971 đồng;

- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: 1.350.000 đồng;
- Tiền thuê xe chuyển viện: 1.000.000 đồng;
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh tại bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh: 600.000 đồng;
- Tiền xe 6 lần tái khám $400.000đ \times 6 = 2.400.000$ đồng;

Buộc anh Nguyễn Văn Quân phải có nghĩa vụ bồi thường tiền các khoản gồm tiền công người nuôi bệnh: 2.200.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập: 4.500.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng là 37.791.971 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi một ngàn chín trăm bảy mươi một đồng). Làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Nở có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh Nguyễn Văn Quân chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Quân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.889.598 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 12 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án tiến hành phiên hoà giải và lập biên bản hoà giải thành; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H).
- (2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên toà (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố H).
- (3) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.
- (4) Ghi đầy đủ tên thành viên Hội đồng xét xử.
- (5) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu tại cấp sơ thẩm thì ghi “TLST”, nếu tại cấp phúc thẩm thì ghi “TLPT”; ô thứ tư nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi “DS”; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi “HNGĐ”; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi “KDTM”; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi “LĐ” (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (7) Ghi đầy đủ tên của các đương sự tương ứng với tư cách đương sự trong vụ án.
- (8) Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ, hoặc lễ công bằng (nếu có).
- (9) Ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.